

## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HẤP DẪN CỦA TÀI NGUYÊN DU LỊCH HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Bảo Châu, Nguyễn Quốc Nghi và Ong Thị Ёn Nga

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 04/11/2015

Ngày chấp nhận: 29/02/2016

### Title:

Factors affecting the attractiveness of tourism resources in Phong Dien district, Can Tho city

### Từ khóa:

Sự hấp dẫn, tài nguyên du lịch, giá trị lịch sử, huyện Phong Điền

### Keywords:

Attractiveness, Phong Dien district, tourism resources, value of history

### ABSTRACT

This study is aimed to determine the factors affecting the attractiveness of tourism resources in Phong Dien district, Can Tho city. Research data from the study were collected from 116 domestic and foreign tourists visiting and experiences in Phong Dien district. The methods of exploratory factor analysis (EFA) and multiple regression (MLR) were used. The study results showed that there are 4 factors affecting the attractiveness of tourism resources in Phong Dien including: value of history, value of spirituality, value of arts and value of ecology. The value of history, in particular, is the highest impact factor to the appeal of tourism resources in Phong Dien district.

### TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch (TNDL) huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 116 du khách trong và ngoài nước đến tham quan và trải nghiệm du lịch Phong Điền. Thông qua ứng dụng mô hình phân tích nhân tố (EFA) kết hợp phân tích hồi quy đa biến (MLR), nghiên cứu cho thấy có 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL huyện Phong Điền là: Giá trị lịch sử, Giá trị tâm linh, Giá trị nghệ thuật và Giá trị sinh thái. Trong đó, nhân tố Giá trị lịch sử có tác động mạnh nhất đến sự hấp dẫn của TNDL huyện Phong Điền.

Trích dẫn: Nguyễn Thị Bảo Châu, Nguyễn Quốc Nghi và Ong Thị Ёn Nga, 2016. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 42d: 91-98.

### 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch là một ngành có sự định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch (TNDL) là một trong những yếu tố cơ bản, điều kiện tiên quyết để hình thành và phát triển du lịch của một địa phương. Số lượng tài nguyên vốn có, chất lượng của chúng và mức độ kết hợp các loại tài nguyên trên cùng địa bàn có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển du lịch. Vì vậy, sức hấp dẫn du lịch của một địa phương phụ thuộc rất nhiều vào nguồn TNDL của địa phương đó. Có nhiều phương cách

để đánh giá TNDL nhưng có thể kể đến 4 phương cách: (1) Kiểu tâm lý – thẩm mỹ: Kiểu đánh giá này thường dựa vào cảm nhận, sở thích của du khách, dân cư đối với các loại tài nguyên môi trường du lịch thông qua việc điều tra thống kê và điều tra xã hội; (2) Kiểu sinh khí hậu: Nhằm đánh giá các dạng tài nguyên khí hậu, thời gian thích hợp nhất của sức khỏe con người, hoặc một kiểu hoạt động nào đó khi đi du lịch. Kiểu đánh giá này chủ yếu dựa trên các chỉ số khí hậu, định giá trị của các loại TNDL đối với một số loại hình du lịch nào

đó, hoặc làm cơ sở để xác định các điểm du lịch, các khu du lịch, các trung tâm du lịch; (3) Kiểu đánh giá kỹ thuật: Là kiểu sử dụng các tiêu chí và các phương tiện kỹ thuật vào việc đánh giá số lượng và chất lượng của tài nguyên du lịch nhằm xác định giá trị của TNDL đối với các loại hình phát triển du lịch hoặc trong quá trình lập và thực hiện các dự án quy hoạch phát triển du lịch tại các hệ thống lãnh thổ du lịch nhất định và (4) Kiểu đánh giá kinh tế: Là vận dụng các phương pháp và các tiêu chí nhằm xác định hiệu quả kinh tế - xã hội hiện tại và trong tương lai của các khu vực có nguồn tài nguyên có thể khai thác bảo vệ cho phát triển du lịch (Giáp, 2002). Nghiên cứu này áp dụng phương pháp đánh giá theo kiểu tâm lý - thẩm mỹ nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền trong sự cảm nhận và trải nghiệm của du khách. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin khoa học và thực tiễn góp phần định hướng khai thác hiệu quả nguồn TNDL huyện Phong Điền trong thời gian tới.

## 2 GIỚI THIỆU VỀ HUYỆN PHONG ĐIỀN

Vị trí địa lý: Cần Thơ nằm ở vị trí trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Hội tụ đầy đủ các lợi thế về vị trí địa lý và tài nguyên, Cần Thơ không chỉ có tiềm năng phát triển về nông nghiệp, thủy sản, mà còn có khả năng rất lớn trong việc phát triển du lịch và hạ tầng phục vụ du lịch. Thành phố Cần Thơ gồm 5 quận: Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt và 4 huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thới Lai, trong đó, Phong Điền được xem là “lá phổi xanh” của vùng đất Tây Đô, Huyện Phong Điền gồm 6 xã (Nhơn Ai, Nhơn Nghĩa, Tân Thới, Giai Xuân, Mỹ Khánh, Trường Long) và thị trấn Phong Điền, là nơi có nhiều tiềm năng phát triển du lịch, với những di tích lịch sử như Lộ Vòng Cung, chiến thắng ông Hào, mộ cụ Phan Văn Trị,... cùng những vườn cây ăn trái bạt ngàn. Phong Điền sẽ có nhiều cơ hội hơn nữa để phát triển các loại hình du lịch sinh thái miệt vườn và văn hóa truyền thống.



**Hình 1: Bản đồ du lịch huyện Phong Điền**

Nguồn: <http://cantho.gov.vn/wps/portal/phongdien>

Chỉ tiêu kinh tế - xã hội (KT - XH): Năm 2014, hầu hết các chỉ tiêu KT - XH, quốc phòng, an ninh của huyện Phong Điền đều đạt và vượt kế hoạch. Sản lượng thu hoạch lúa được 62.008,4 tấn, đạt 114,64% kế hoạch; sản lượng thu hoạch rau, màu đạt 36.781 tấn, đạt 106,5% kế hoạch; sản lượng cây ăn trái thu hoạch đạt 70.500 tấn, đạt 111% kế hoạch. Điều này cho thấy các vườn cây ăn trái của Phong Điền rất có tiềm năng để phát triển. Ước giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 917,52 tỉ đồng, tăng 9,70%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ được 1.649 tỉ đồng, đạt 110,67% kế hoạch. Huyện Phong Điền cũng đẩy mạnh xúc tiến thương mại thông qua các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; tăng cường công tác quảng bá du lịch Phong Điền. Trong năm 2014, các khu du lịch trên địa bàn huyện tiếp đón 471.405 lượt khách, trong đó có khoảng 10% khách quốc tế, tổng doanh thu ước đạt khoảng 46,4 tỉ đồng, tăng 1,2 lần so với năm 2013. Chính sách an sinh xã hội, công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững<sup>1</sup>.

Chỉ tiêu văn hóa - xã hội: Mặc dù tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế nhưng trên cơ sở quán triệt sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân, chương trình xây dựng nông thôn mới (XDNTM) năm qua tiếp tục đạt được nhiều kết quả. Đáng lưu ý là công cuộc XDNTM năm qua tiếp tục đạt được nhiều kết quả. Đáng lưu ý là công cuộc XDNTM của huyện nhận được sự đóng góp tích cực từ nhiều tập thể, cá nhân trong và ngoài huyện. Đặc biệt phải kể đến sự chung tay của 246 tập thể, cá nhân đã đóng góp trên 239 tỉ đồng, chiếm 30% số vốn đầu tư thực hiện các tiêu chí. Thời gian qua, phần lớn kinh phí XDNTM của huyện Phong Điền sử dụng đúng mục đích, tập trung cho tiêu chí giao thông, thủy lợi, hình thức tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế... Việc hoàn thiện các tiêu chí này góp phần giải quyết yêu cầu bức xúc trong đời sống và thực tế sản xuất tại địa phương nên được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Huỳnh Quốc Hoàng (2014), HĐND các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn và huyện Phong Điền họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014, <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=55&id=158182>, truy cập thứ sáu, ngày 12/12/2014.

<sup>2</sup> Mỹ Thanh (2015), Phong Điền hướng đến mục tiêu huyện nông thôn mới, <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=1402&id=160417>, truy cập thứ ba ngày 10/02/2015.

### 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 3.1 Mô hình nghiên cứu

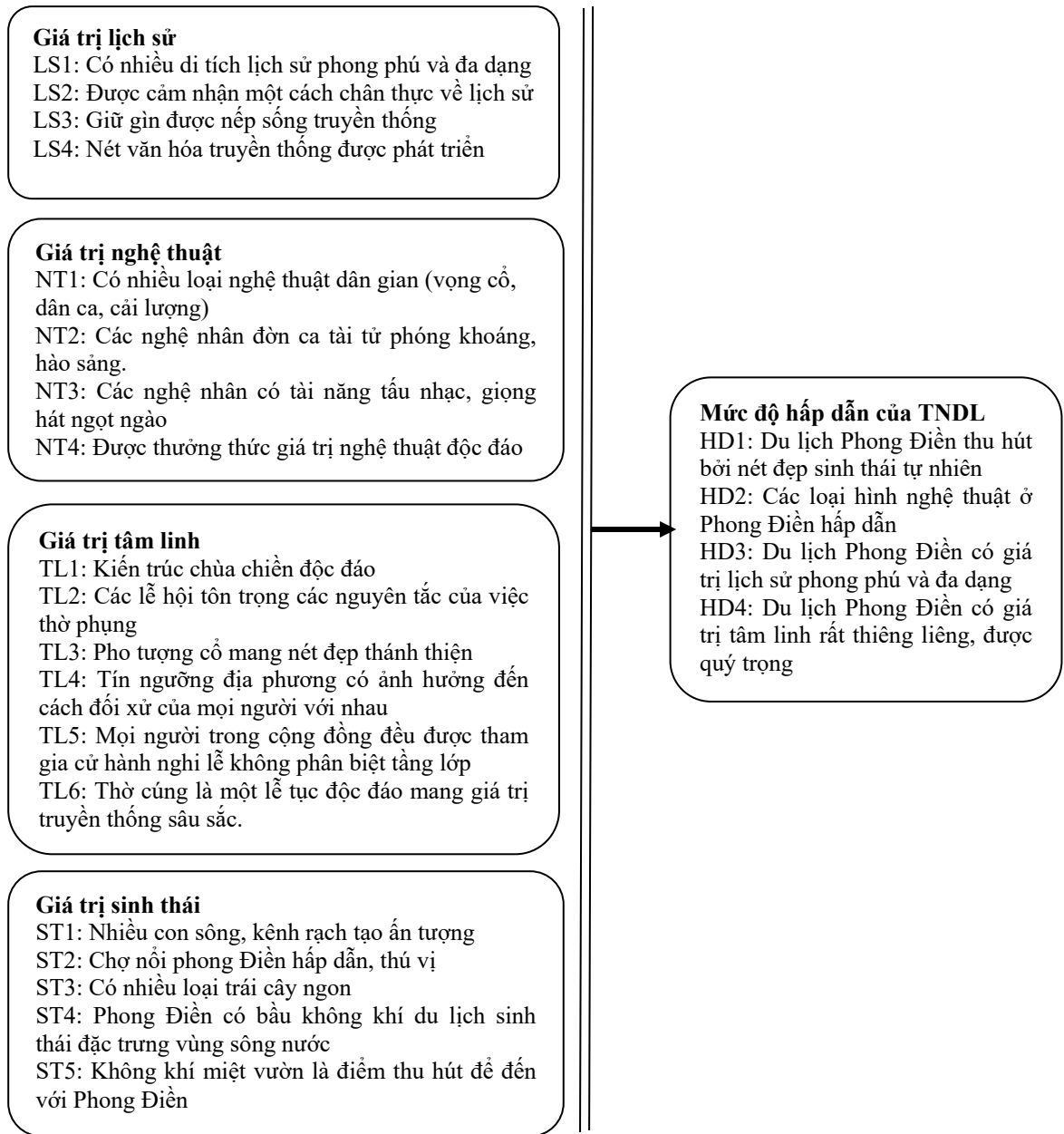
TNDL bao gồm hai dạng: TNDL tự nhiên và TNDL nhân văn. Các yếu tố: địa hình, khí hậu, thủy văn và sinh vật thuộc nhóm TNDL tự nhiên. Nhóm TNDL nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch (Luật Du lịch Việt Nam, 2005). Hay nói cách khác, TNDL là tổng thể tự nhiên, văn hóa – lịch sử cùng các thành phần của chúng có sức hấp dẫn với du khách; đã, đang và sẽ được khai thác, cũng như bảo vệ nhằm đáp ứng nhu cầu của du lịch một cách hiệu quả và bền vững. Để khai thác và tận dụng hiệu quả nguồn TNDL, đánh giá đúng giá trị của TNDL có ý nghĩa thiết thực. Tuy nhiên, đánh giá các loại TNDL là một việc làm khó và phức tạp vì có liên quan tới yêu cầu, sở thích, đặc điểm tâm lý, sinh lý của con người. Cùng với “khả năng sử dụng”, “tính hấp dẫn” của TNDL là tiêu chí quan trọng để đánh giá TNDL (Weipeng and Limeng, 2014). Tính hấp dẫn

của TNDL bao gồm nhiều yếu tố như: Chris Cocklin *et al.* (1989) đã chứng minh giá trị lịch sử là một trong các yếu tố quyết định nhất đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Julianna Priskin (2000) cũng nhận thấy giá trị lịch sử có tác động rất lớn đến mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Weipeng and Limeng (2014) cho rằng ngoài giá trị lịch sử, giá trị văn hóa nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng tạo nên tính hấp dẫn của TNDL. Như vậy, tính hấp dẫn của TNDL nói chung được quyết định bởi 2 yếu tố: Giá trị lịch sử, Giá trị nghệ thuật. Mô hình nghiên cứu sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền kế thừa và sử dụng hai yếu tố này. Ngoài ra, thực tiễn cho thấy, huyện Phong Điền là một trong những điểm thu hút du lịch nổi tiếng ở thành phố Cần Thơ. Hằng năm, khách du lịch trong và ngoài nước đến đây để trải nghiệm du lịch miệt vườn sinh thái và đặc biệt họ rất quan tâm đến các giá trị tâm linh ở các thiền viện, chùa chiền của Phong Điền. Chính vì vậy, khi nghiên cứu về sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền, yếu tố về giá trị sinh thái và giá trị tâm linh phải được đề cập trong mô hình nghiên cứu. Từ đó, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như sau:

**Bảng 1: Diễn giải các biến thành phần của các thang đo**

Ký hiệu	BIẾN QUAN SÁT	Đo lường
ST1	Nhiều con sông, kênh rạch tạo ấn tượng.	Likert 1-5
ST2	Chợ nổi phong Điền hấp dẫn, thú vị	Likert 1-5
ST3	Có nhiều loại trái cây ngon	Likert 1-5
ST4	Phong Điền có bầu không khí du lịch sinh thái đặc trưng vùng sông nước	Likert 1-5
ST5	Không khí miệt vườn là điểm thu hút để đến với Phong Điền	Likert 1-5
LS1	Có nhiều di tích lịch sử phong phú và đa dạng	Likert 1-5
LS2	Được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử	Likert 1-5
LS3	Giữ gìn được nếp sống truyền thống	Likert 1-5
LS4	Nét văn hóa truyền thống được phát triển	Likert 1-5
TL1	Tôi bị hấp dẫn bởi kiến trúc khi đến văn cảnh chùa của Phong Điền	Likert 1-5
TL2	Các lễ hội tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của việc thờ phụng	Likert 1-5
TL3	Tôi cảm thất pho tượng cổ mang nét đẹp thánh thiện	Likert 1-5
TL4	Tín ngưỡng địa phương có ảnh hưởng đến cách đối xử của mọi người với nhau	Likert 1-5
TL5	Mọi người trong cộng đồng đều được tham gia cử hành nghi lễ không phân biệt tầng lớp	Likert 1-5
TL6	Tôi cảm thấy tục thờ cúng là một lễ tục độc đáo mang giá trị truyền thống sâu sắc	Likert 1-5
NT1	Phong Điền có nhiều loại nghệ thuật dân gian (vọng cổ, dân ca, cải lương)	Likert 1-5
NT2	Tôi cảm thấy các nghệ nhân Phong Điền đờn ca tài tử phóng khoáng, hào sảng.	Likert 1-5
NT3	Tôi được thưởng thức tài năng tấu nhạc, giọng ca ngọt ngào của các nghệ nhân	Likert 1-5
NT4	Tôi được thưởng thức giá trị nghệ thuật độc đáo	Likert 1-5
HD1	Du lịch Phong Điền thu hút bởi nét đẹp sinh thái tự nhiên	Likert 1-5
HD2	Các loại hình nghệ thuật ở Phong Điền hấp dẫn	Likert 1-5
HD3	Du lịch Phong Điền có giá trị lịch sử phong phú và đa dạng	Likert 1-5
HD4	Du lịch Phong Điền có giá trị tâm linh rất thiêng liêng, được quý trọng	Likert 1-5

Nguồn: Mirela Mazilu *et al* (2014), Akgoz Erkan PhD (2014); Nasing Phra Thanuthat *et al.* (2014)



**Hình 2: Mô hình nghiên cứu đề xuất**

**3.2 Phương pháp phân tích**

Các phương pháp phân tích được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: Kiểm định độ tin cậy Cronbach’s alpha, phân tích nhân tố khám phá và phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến:

**Kiểm định độ Cronbach’s alpha** được sử dụng để kiểm tra độ tin cậy sơ bộ của thang đo trước khi đưa vào phân tích nhân tố. Kiểm định độ tin cậy các biến đo lường của thang đo hình ảnh và trải nghiệm của điểm đến du lịch vườn Phong Điền

sẽ được thực hiện trong nghiên cứu này dựa vào hệ số kiểm định Cronbach’s Alpha của các thành phần thang đo và hệ số Cronbach’s Alpha của mỗi biến đo lường. Thang đo có độ tin cậy chấp nhận được nếu đạt hệ số Cronbach’s Alpha tổng lớn hơn hoặc bằng 0,6. Các biến có hệ số tương quan tổng biến (Corrected item - total correlation) nhỏ hơn 0,3 được xem là “biến rác” sẽ bị loại và thang đo sẽ được chọn khi hệ số Cronbach’s Alpha lớn hơn 0,6 (Nunnally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995).

**Phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis – EFA):** Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) để kiểm định và nhận diện các nhân tố biểu hiện sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền. Phương pháp EFA dùng để rút gọn các biến đo lường thành các nhân tố lớn có ý nghĩa hơn. Cơ sở của việc rút gọn này dựa vào mối quan hệ tuyến tính của các nhân tố với các biến đo lường. Các điều kiện cần được đảm bảo đối với kết quả phân tích nhân tố: (1) Hệ số tải nhân tố (Factor Loading) >0,5 để đảm bảo sự tương quan đơn giữa biến và các nhân tố; (2) Chỉ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1 và hệ số Sig. của kiểm định Bartlett <0,05 để xem xét sự phù hợp của phân tích nhân tố. Nếu như trị số này bé hơn 0,5 thì phân tích nhân tố có khả năng không phù hợp với các dữ liệu; (3) Phần trăm phương sai (Cumulative) cho biết phần trăm phương sai được giải thích bởi các nhân tố, số này phải lớn hơn 50%;

**Hồi quy tuyến tính đa biến (Multivariate linear regression - MLR):** Sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính đa biến xác định mức độ tác động của từng nhân tố biểu được tạo thành từ EFA đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền, đảm bảo có ý nghĩa thống kê với các điều kiện: Độ phù hợp của mô hình (Sig. của kiểm định Anova <=0,05); Hiện tượng tự tương quan và đa cộng tuyến không đáng kể (1,5 < DW < 2,5; hệ số VIF < 10) (Trọng và Ngọc, 2008; Mai Văn Nam, 2008).

**3.3 Phương pháp thu thập số liệu**

Số liệu nghiên cứu được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp khách du lịch nội địa và quốc

tế bằng bảng câu hỏi cấu trúc. Theo nhiều nhà nghiên cứu, kích thước mẫu càng lớn càng tốt (Thọ, 2011). Hair *et al.* (2006) cho rằng để sử dụng phân tích nhân tố khám phá (EFA), kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ quan sát/biến đo lường là 5:1, nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu 5 quan sát. Thực tế, cỡ mẫu phục vụ nghiên cứu đã được thu thập là 116 quan sát, đáp ứng yêu cầu về cỡ mẫu của phương pháp phân tích.

**Bảng 2: Thông tin về cỡ mẫu nghiên cứu**

Khách du lịch	Quan sát	Tỷ lệ (%)
Khách quốc tế	20	17,24
Khách nội địa	96	82,75
+Đồng bằng sông Cửu Long	52	54,16
+Ngoài Đồng bằng sông Cửu Long	44	45,84
Tổng	116	100,00%

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2015

**4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**4.1 Đánh giá độ tin cậy của các thang đo**

Kết quả kiểm định độ tin cậy các thang đo Giá trị lịch sử, Giá trị nghệ thuật, Giá trị tâm linh và Giá trị sinh thái được trình bày trong Bảng 3. Kết quả phân tích cho thấy các thang đo đều có độ tin cậy khá cao bởi hệ số Cronbach Alpha của các thang đo đều lớn hơn 0,7. Hơn nữa, hệ số tương quan biến - tổng của các mục hỏi với Cronbach Alpha tổng đều lớn hơn 0,3 nên tất cả biến quan sát (mục hỏi) thuộc các thang đo sẽ được sử dụng trong các phân tích nhân tố khám phá tiếp theo.

**Bảng 3: Kết quả kiểm định Cronbach’s Alpha**

STT	Tiêu chí	Số mục hỏi của thang đo	Hệ số Cronbach’s Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
1	Giá trị sinh thái	5	0,773	0,423
2	Giá trị lịch sử	4	0,807	0,549
3	Giá trị tâm linh	6	0,796	0,505
4	Giá trị nghệ thuật	4	0,722	0,434
5	Mức độ hấp dẫn	4	0,879	0,685

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu khảo sát, 2015

**4.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch huyện phong Điền**

Sau 3 vòng xoay nhân tố, kết quả phân tích nhân tố khám phá đã loại 2 biến quan sát thuộc 2 thang đo Giá trị lịch sử và Giá trị tâm linh do

không đạt yêu cầu về độ hội tụ (hệ số tải nhân tố <= 0,5). Các biến quan sát bị loại khỏi mô hình bao gồm: *LS1: Có nhiều di tích lịch sử phong phú và đa dạng* và *T11: Kiến trúc chùa chiền độc đáo*. Kết quả cụ thể được trình bày trong Bảng 4.

**Bảng 4: Kết quả phân tích nhân tố**

Biến quan sát	Ma trận xoay nhân tố			
	F1	F2	F3	F4
ST1	0,640			
ST2	0,677			
ST3	0,748			
ST4	0,691			
ST5	0,784			
LS2			0,741	
LS3			0,597	
LS4			0,832	
TL2			0,637	
TL3		0,772		
TL4		0,614		
TL5		0,696		
TL6		0,664		
NT1				0,735
NT2				0,646
NT3				0,736
NT4				0,803

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu khảo sát, 2015

Nhìn chung, các thành phần thuộc các nhóm nhân tố sau khi phân tích EFA không có nhiều sự

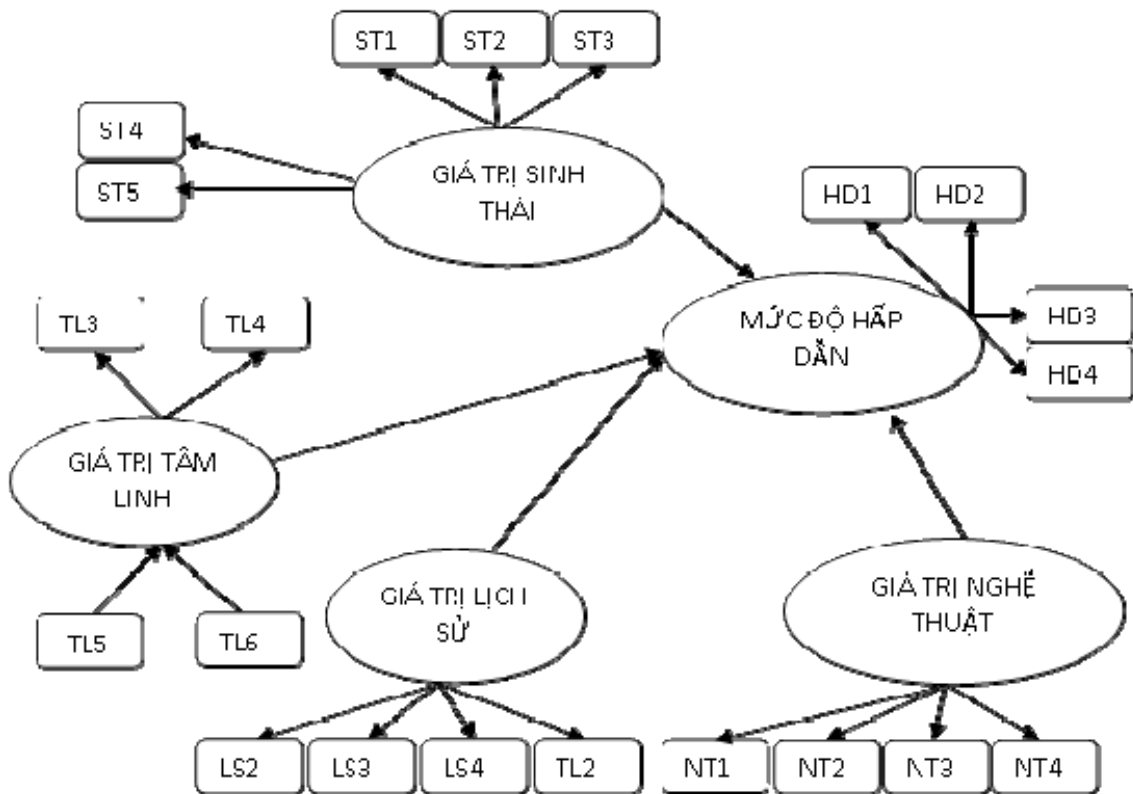
xáo trộn nên tên các nhóm nhân tố vẫn được giữ nguyên. Như vậy, có 4 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL huyện Phong Điền bao gồm: Giá trị sinh thái, Giá trị tâm linh, Giá trị lịch sử và Giá trị nghệ thuật.

**Bảng 5: Các nhân tố mới được hình thành từ phân tích EFA**

Ký hiệu	Biến quan sát	Tên nhân tố
F <sub>1</sub>	5 biến: ST1, ST2, ST3, ST4, ST5	Giá trị sinh thái
F <sub>2</sub>	4 biến: TL3, TL4, TL5, TL6	Giá trị tâm linh
F <sub>3</sub>	4 biến: LS2, LS3, LS4, TL2	Giá trị lịch sử
F <sub>4</sub>	4 biến: NT1, NT2, NT3, NT4	Giá trị nghệ thuật

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu khảo sát, 2015

Như vậy, mô hình nghiên cứu ban đầu được hiệu chỉnh phù hợp với thực tế nghiên cứu như sau:



**Hình 3: Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL huyện Phong Điền**

**4.3 Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đối với sự hấp dẫn của TNDL huyện Phong Điền**

Kết quả phân tích nhân tố khám phá đã xác định 4 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền. Các nhân tố này chính là các biến giải thích được đưa vào mô hình hồi quy nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến biến Y (sự hấp dẫn). Mô hình hồi qui đa biến được thiết lập như sau:

$$Y (\text{sự hấp dẫn}) = f (F_1, F_2, F_3, F_4)$$

Trong đó, các biến đưa vào phương trình hồi qui được xác định bằng cách tính điểm của các nhân tố (Factor score, nhân số). Nhân số thứ i, được xác định qua phương trình  $F_i = W_{i1}X_1 + W_{i2}X_2 + \dots + W_{ik}X_k$ .  $W_{ik}$  là hệ số nhân tố được trình bày trong ma trận hệ số nhân tố (Component Score Coefficient).  $X_k$  là biến quan sát trong nhân tố i.

**Bảng 6: Kết quả hồi quy xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hấp dẫn TNDL huyện Phong Điền**

Tên biến	Hệ số B	Hệ số beta	Mức ý nghĩa	VIF
Hằng số	-2,661	-	0,000	-
F1: Giá trị sinh thái ***	0,487	0,365	0,000	1,138
F2: Giá trị tâm linh ***	0,476	0,258	0,001	1,556
F3: Giá trị lịch sử ***	0,548	0,405	0,000	1,533
F4: Giá trị nghệ thuật *	0,147	0,096	0,101	1,227
Mức ý nghĩa mô hình				0,000
Hệ số R <sup>2</sup>				0,657
Durbin – Watson				1,626

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu khảo sát, 2015

Ghi chú: (\*\*\*) = mức ý nghĩa 1%; (\*) = mức ý nghĩa 10%

Kết quả phân tích được trình bày trong Bảng 6 cho thấy các điều kiện của mô hình hồi quy được đảm bảo. Tất cả 4 biến đưa vào hồi quy đều có ý nghĩa thống kê và đều có sự ảnh hưởng tích cực đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền. Trong đó, Giá trị lịch sử có tác động mạnh nhất đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền. Giá trị lịch sử của một địa điểm du lịch càng phong phú, đa dạng thì mức độ hấp dẫn của TNDL càng cao bởi hầu hết du khách khi đặt chân đến một địa điểm du lịch nào đó, thì phần lớn họ đều muốn tìm hiểu về lịch sử hình thành nơi mình đang đến - du lịch Phong Điền. Nhân tố này thể hiện lịch sử hào hùng của dân tộc, được du khách đến cảm nhận thông qua cuộc sống và cảnh quan của con người nơi đây. Du khách đến với di tích lịch sử Phong Điền, họ có thể đọc được cuốn sử ghi chép về những con người, những sự kiện tiêu biểu, được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử. Bên cạnh đó, người dân Phong Điền vẫn giữ gìn được nếp sống truyền thống, các lễ hội dân gian truyền thống được phát triển như lễ Vu Lan và các lễ hội tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của việc thờ phụng. Bên cạnh đó, giá trị tâm linh cũng góp phần rất lớn vào việc đánh giá mức độ hấp dẫn khi đến Phong Điền đối với du khách, sở dĩ biến giá trị tâm linh tác động mạnh là vì nơi đây vẫn gìn giữ khá nhiều nét hoang sơ của thiên nhiên, song bên cạnh đó Phong Điền là nơi chứa nhiều di tích lịch sử, các đền chùa rất linh thiêng, rất được tín ngưỡng như: Thiên viện

Trúc Lâm Phương Nam, Di tích Giàn Gừa,... được người dân Phong Điền tôn tạo, thờ cúng và du khách phương xa đều ghé đê hành hương lễ phật. Đối với những du khách phương xa ngoài việc đến hành hương họ cũng muốn tìm hiểu nền văn hóa của Phong Điền, cùng với việc thưởng thức đờn ca tài tử do người dân Nam Bộ trình bày, nên đây cũng là một trong các yếu tố không kém phần quan trọng để địa danh du lịch Phong Điền hấp dẫn du khách.

**5 KẾT LUẬN**

Thông qua ứng dụng mô hình phân tích nhân tố kết hợp hồi quy, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của TNDL Phong Điền, bao gồm: Giá trị sinh thái, Giá trị tâm linh, Giá trị lịch sử và Giá trị nghệ thuật. Trong đó, nhân tố Giá trị lịch sử có tác động mạnh nhất đến sự hấp dẫn của TNDL. Kết quả nghiên cứu là thông tin khoa học hữu hiệu cho các cơ quan quản lý du lịch, các công ty lữ hành có thể tận dụng ưu điểm và lợi thế của TNDL Phong Điền.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Akgoz, Erkan, 2014. Sustainable Tourism and Use of Local Resources as Touristic Products: The Case of Beysehir, International Journal of Research in Business and Social Science. 3.1 (2014): 106-107.

- Chris Cocklin, 1989. Methodological Problems in Evaluating Sustainability, *Environmental Conservation*. 16(04): 343 - 351.
- Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Hoàng Trọng, 2008. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. NXB Thống kê. TP. Hồ Chí Minh, 294.
- Hair, William C. Black, Barry J. Babin, Rolph E. Anderson, 2006. *Multivariate data analysis*. Seventh Edition. Upper Saddle River. NJ [etc.] : Pearson Prentice Hall, 816.
- Julianna Priskin, 2000. Assessment of natural resources for nature-based tourism: the case of the Central Coast Region of Western Australia. PhD thesis. The University of Western Australia. Western Australia, Australia.
- Mai Văn Nam, 2008. *Kinh tế lượng (Econometrics)*. NXB Văn hóa Thông tin, TP. Hồ Chí Minh, 153.
- Mirela Mazilu, Amalia Bawdită, 2014. Certainties and Uncertainties in the Development of a Rural Tourism Destination. The Case of Oltenia Region, Romania. *Journal of settlements and spatial planning*. 3 (2014): 71-80.
- Nasing Phra Thanuthat, Chamnan Rodhetbhai, Ying Keeratiburana, 2014. A model for the Management of Cultural Tourism at Temples in Bangkok Thailand. *Journal of Asian Culture and History*. 6.2 (2014): 242-254.
- Nguyễn Đình Thọ, 2011. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. NXB Lao động Xã hội, TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Hồng Giáp, 2002. *Kinh tế du lịch*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- Nunnally, J., 1978. *Psychometric Theory*. McGraw-Hill. New York, 701 pages.
- Peterson, R., 1994. A Meta-Analysis of Cronbach's Coefficient Alpha. *Journal of Consumer Research*, 21.2: 381-391.
- Slater, S., 1995. Issues in Conducting Marketing Strategy Research. *Journal of Strategic*. 3.4: 257-270.
- Weipeng and Limeng, 2014. The reconstruction of tourism resources evaluation model based on regression to the original meaning -Taking the tourism of the Silk Road in Gansu Province as example. *Journal of Chemical and Pharmaceutical Research*. 6(5):1631-1635.